

Bản án số: 27/2024/HNST
Ngày: 13-3-2024
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đoàn Thế Dũng
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đặng Song Hoàn
Ông Nguyễn Văn Tám
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.
- **Đại diện VKSND TP. tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 13-3-2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 724/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐSTXX-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ số F, đường B, Phường A, TP., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. **Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:** Năm 2011, bà và ông Nguyễn Minh T chưa đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng tại địa chỉ số F, đường B, Phường A, TP., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là nhà của bố mẹ ruột ông T. Đến ngày 17-10-2019, bà và ông T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại U, thành phố V, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 163. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là ông T không lo làm ăn, tối ngày chỉ ăn nhậu, 02 năm liền không đưa tiền cho bà để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, nuôi con dẫn đến vợ chồng cãi vã, không có tiếng nói chung. Do đó, tháng 10-2023, bà xin phép và được bố mẹ chồng đồng ý cho bà cùng con gái chuyển trường về nơi nhà mẹ đẻ của bà ở Kiên Giang sinh sống vì mâu thuẫn vợ chồng.

Ly thân, vợ chồng không trực tiếp gặp nhau, có điện thoại cho nhau nhưng mỗi lần nói chuyện qua điện thoại là ông T đe dọa chém, giết bà nên bà cũng hạn chế không liên lạc qua điện thoại nhiều. Thấy rằng, vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- *Về hôn nhân*: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

- *Về con chung*: Bà và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 14-01-2012. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày*: Lời trình bày của bà L về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn là đúng.

Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu nhau khoảng 02 tháng, ông và bà L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 17-10-2019 tại U, thành phố V, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 163. Sau đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ ông tại số F, đường B, Phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng hòa thuận. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khoảng tháng 01-2023 đến nay, nguyên nhân là do kinh tế eo hẹp, ông bị thất nghiệp. Trước yêu cầu ly hôn của bà L, ông có ý kiến sau:

- *Về hôn nhân*: Ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con.

- *Về con chung*: Ông và bà L có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 14-01-2012. Ly hôn, ông đồng ý để bà L trực tiếp nuôi con. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận.

3. *Tại phiên tòa*:

- Hai bên thừa nhận, vợ chồng sống mỗi người một nơi từ tháng 8-2023 đến nay và tại vụ án này không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

- Nguyên đơn cương quyết yêu cầu ly hôn vì vợ chồng không còn niềm tin với nhau, tình cảm không thể hàn gắn được.

- Bị đơn không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn yêu vợ, thương con. Trường hợp ly hôn, bị đơn đồng ý để nguyên đơn trực tiếp nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng.

4. *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến*:

- Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời thừa nhận của các đương sự trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa có cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà L và ông T là có thật, vợ chồng đã ly thân sống mỗi người một nơi từ

tháng 8-2023 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng; tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại U, thành phố V. Nay bà L có đơn yêu cầu ly hôn với ông T. Ông T cư trú, sinh sống tại thành phố V. Do đó, xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét nội dung các yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại U, thành phố V được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 163 ngày 17-10-2019 nên hôn nhân là hợp pháp.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, hai bên thừa nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh từ kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc, không tin tưởng nhau. Từ tháng 8-2023 đến nay, vợ chồng ly thân sống mỗi người một nơi, bà L cùng con gái Nguyễn Thị Thảo V về nhà mẹ đẻ tại Kiên Giang sinh sống, còn ông T vẫn sinh sống tại nhà số F, đường B, Phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ly thân, vợ chồng không gặp nhau trực tiếp, thỉnh thoảng liên lạc qua điện thoại với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng mâu thuẫn của bà L và ông T là có thật dẫn đến vợ chồng ly thân mỗi người sống một nơi, không tin tưởng nhau, không quan tâm đến nhau. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông T không đồng ý ly hôn nhưng bà L vẫn cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm, không còn niềm tin đối với ông T. Từ đó có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của bà L và ông T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng chấp nhận yêu cầu của bà L về việc được ly hôn với ông T theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Bà L và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 14-01-2012. Bà L có yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Ông T đồng ý để bà L trực tiếp nuôi con chung. Cháu V có nguyện vọng được ở với mẹ, do đó, Hội đồng xét xử giao cháu V cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, nguyên đơn không yêu cầu nhưng bị đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện về việc cấp dưỡng nuôi con của bị đơn.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải nộp.

- Án phí dân sự không có giá ngạch (cấp dưỡng nuôi con): Ông T phải nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2, 3 Điều 36; Điều 39 và Điều 200 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

[2]. Về con chung: Bà L và ông T có 01 con chung là Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 14-01-2012. Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thị Thảo V cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Thảo V là 5.000.000đồng/tháng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thực hiện cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng phải trả thêm số tiền lãi theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí:

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí được bà L nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001454 ngày 19-10-2023 của Chi cục Thi hành án thành phố Vũng Tàu

- Về án phí dân sự không có giá ngạch (cấp dưỡng nuôi con): Ông T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết công khai) yêu cầu tòa án nhân dân Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục thi hành án DS TP. Vũng Tàu;
- UBND Phường 7, TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Đoàn Thế Dũng

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**